TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CỦ CHI** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 52/2024/QĐST-DS	*Củ Chi, ngày 29 tháng 01 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỦ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Huỳnh Thạch Vũ.

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Như Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Ông Đào Văn Tiền - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 420/2023/TLST-VDS ngày 06 tháng 10 năm 2023 về việc *"Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự"* theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 18/2024/QĐST-DS ngày 15 tháng 01 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà Lê Thị T, sinh năm 1960;

Địa chỉ: Số A Đường số A, Khu phố D, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lê Văn T1, sinh năm 1988;

Địa chỉ: Số I đường T, ấp P, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự nộp ngày 28/7/2023 và tại phiên họp, người yêu cầu là bà Lê Thị T trình bày:

Bà và ông Lê Văn T2 chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn năm 1988 tại Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Ủy ban nhân dân phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh). Bà và ông T2 có 01 người con chung tên Lê Văn T1, sinh năm 1988. Từ khi sinh ra thì ông Lê Văn T1 có biểu hiện chậm phát triển, nhận thức mọi thứ xung quanh rất kém so với bạn bè cùng lứa tuổi.

Ngày 30/3/2011, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận T (nay là thành phố T), Thành phố Hồ Chí Minh đã ban hành Quyết định số 1687/QĐ-UBND về việc trợ cấp xã hội cho ông Lê Văn T1. Sau này khi về huyện C sinh sống thì ông T1 cũng được Ủy ban nhân dân huyện C cho hưởng trợ cấp bảo trợ xã hội hàng tháng diện đối tượng là người khuyết tật nặng.

Tại Kết luận khám sức khỏe tâm thần số 5472/TTPYTTKV-KKB ngày 24/7/2023 của Trung tâm pháp y tâm thần Khu vực Thành phố H thuộc Bộ Y đã kết luận ông Lê Văn T1 bị chậm phát triển tâm thần mức độ nặng.

Ngày 03/7/2023, ông Lê Văn T2 đã chết theo Trích lục khai tử số 28/2023/TLKT ngày 04/7/2023 của Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh. Nay gia đình bà đang tiến hành thủ tục khai nhận di sản thừa kế của ông T2 nên bà yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Củ Chi tuyên bố ông Lê Văn T1 mất năng lực hành vi dân sự và chỉ định bà là người giám hộ cho ông Lê Văn T1. Bà T xác định ông Lê Văn T1 không có vợ con.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi tham gia phiên họp phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Quá trình thụ lý và tại phiên họp, Thẩm phán đã tuân thủ và thực hiện đúng theo quy định tại Điều 48, Điều 366 và Điều 377 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Tuy nhiên, cần khắc phục vi phạm về thời gian chuẩn bị xét đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự.

Về nội dung: Xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ việc và lời trình bày của người yêu cầu tại phiên họp, đề nghị Thẩm phán Chủ tọa phiên họp áp dụng Điều 22 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và Điều 369, Điều 370, Điều 378 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 chấp nhận yêu cầu của bà Lê Thị T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

Theo nội dung Đơn yêu cầu tuyên bố ông Lê Văn T1 mất năng lực hành vi dân sự nộp ngày 28/7/2023 của bà Lê Thị T có cơ sở xác định yêu cầu của bà T là "Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự" theo quy định tại Khoản 1 Điều 27 của Bộ luật Dân sự năm 2015, người bị yêu cầu tuyên bố mất năng lực hành vi dân sự là ông Lê Văn T1 có nơi cư trú tại ấp P, xã P, huyện C nên vụ việc thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi theo quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 35 và Điểm a Khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Lê Văn T1 vắng mặt tại phiên họp. Xét sự vắng mặt của ông T1 không ảnh hưởng đến việc giải quyết việc dân sự nên Tòa án nhân dân huyện Củ Chi vẫn tiến hành phiên họp theo quy định tại Khoản 3 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về quyền yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự:

Bà Lê Thị T là mẹ ruột của ông Lê Văn T1 nên có quyền yêu cầu tuyên bố ông T1 mất năng lực hành vi dân sự theo quy định tại Khoản 1 Điều 376 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[4] Về yêu cầu của đương sự:

Theo lời trình bày của bà Lê Thị T thì từ khi sinh ra được thì ông Lê Văn T1 có biểu hiện chậm phát triển, nhận thức mọi thứ xung quanh rất kém so với bạn bè cùng

lứa tuổi. Theo Kết luận khám sức khỏe tâm thần số 5472/TTPYTTKV-KKB ngày 24/7/2023 của Trung tâm pháp y tâm thần Khu vực Thành phố H thuộc Bộ Y thì ông T1 bị chậm phát triển tâm thần mức độ nặng.

Ngày 18/12/2023, Tòa án nhân dân huyện Củ Chi đã ban hành Quyết định trưng cầu giám định số: 296/2023/QĐ-TA đối với ông Lê Văn T1. Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trưng cầu số: 9973/KLGĐ ngày 19/12/2023 của Trung tâm pháp y tâm thần Khu vực Thành phố H thuộc Bộ Y kết luận:

"1.1. Về y học:

Đương sự có Chậm phát triển tâm thần mức độ nặng (F72--ICD10).

1.2. Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi:

Đương sự mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi."

Do đó, Tòa án có đủ cơ sở tuyên bố ông Lê Văn T1 mất năng lực hành vi dân sự theo quy định tại Khoản 1 Điều 22 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Xét bà Lê Thị T là mẹ ruột của ông Lê Văn T1 và đang trực tiếp chăm sóc ông T1 từ sau khi ông T2 chết nên cần chỉ định bà Lê Thị T là người giám hộ cho ông T1 là phù hợp quy định tại các Điều 47, 48, 49, 57, 58 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[5] Xét ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi tại phiên họp có cơ sở nên chấp nhận.

[6] Về lệ phí: Bà Lê Thị T là người cao tuổi thuộc trường hợp được miễn nộp lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 27, Điểm a Khoản 2 Điều 35, Điểm a Khoản 2 Điều 39, Khoản 1 Điều 149, Điều 367, Điều 369, Điều 370, Điều 371, Điều 372, Điều 376 và Điều 378 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn yêu cầu của bà Lê Thị T.

Tuyên bố ông Lê Văn T1, sinh năm 1988 cư trú tại Số I đường T, ấp P, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh mất năng lực hành vi dân sự, kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Về giám hộ: Chỉ định bà Lê Thị T, sinh năm 1960 cư trú tại Số A Đường số A, Khu phố D, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh là người giám hộ cho ông Lê Văn T1.

Người giám hộ có quyền:

a) Sử dụng tài sản của người được giám hộ để chăm sóc, chi dùng cho những nhu cầu thiết yếu của người được giám hộ (nếu có);

b) Được thanh toán các chi phí hợp lý cho việc quản lý tài sản của người được giám hộ (nếu có);

c) Đại diện cho người được giám hộ trong việc xác lập, thực hiện giao dịch dân sự và thực hiện các quyền khác theo quy định của pháp luật nhằm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người được giám hộ.

Người giám hộ có nghĩa vụ:

a) Chăm sóc, bảo đảm việc điều trị bệnh cho người được giám hộ;

b) Đại diện cho người được giám hộ trong các giao dịch dân sự;

c) Quản lý tài sản của người được giám hồ (nếu có);

d) Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người được giám hộ.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự:

Bà Lê Thị T được miễn nộp lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Người yêu cầu có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị Quyết định này trong thời hạn 10 (Mười) ngày, kể từ ngày Tòa án ra Quyết định.

Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị Quyết định này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa án ra Quyết định.

4. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TPHCM;
- VKSND huyện Củ Chi;
- CCTHADS huyện Củ Chi;
- UBND xã P, huyện C;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự ,VP.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(Đã ký, đóng dấu)

Huỳnh Thạch Vũ